

Số: 614/QĐ-NĐVT4

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt sửa đổi nội dung hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu số 39:
Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa lớn năm 2026 đợt 1 và sửa chữa thường
xuyên năm 2026 đợt 6**

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN 4

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-NĐVT4 ngày 13/4/2026 của Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu số 39: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa lớn năm 2026 đợt 1 và sửa chữa thường xuyên năm 2026 đợt 6;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 38/TTr-TCG ngày 21/4/2026 về việc phê duyệt sửa đổi nội dung hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu số 39: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa lớn năm 2026 đợt 1 và sửa chữa thường xuyên năm 2026 đợt 6 và Báo cáo thẩm định ngày 21/04/2026 của Tổ thẩm định về việc thẩm định sửa đổi E-HSMT Gói thầu số 39: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa lớn năm 2026 đợt 1 và sửa chữa thường xuyên năm 2026 đợt 6.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi nội dung E-HSMT Gói thầu số 39: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa lớn năm 2026 đợt 1 và sửa chữa thường xuyên năm 2026 đợt 6 với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ngoài các nội dung đã sửa đổi tại Điều 1, các nội dung khác không thay đổi và tuân thủ đúng theo quy định của E-HSMT đã đăng tải tại TBMT số IB2600150144 - 00 ngày 14/4/2026.

Điều 3. Giao Phòng Kế hoạch và Vật tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT sửa đổi được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chức năng và các đơn vị liên quan trong Nhà máy căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- KTAT (để p/h);
- Lưu: VT, KHV.T.

GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Hải

Phụ lục

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HSMT GÓI THẦU SỐ 39: CUNG CẤP VẬT TƯ
PHỤC VỤ SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026 ĐỢT 1 VÀ SỬA CHỮA
THƯỜNG XUYỀN NĂM 2026 ĐỢT 6**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-NDVT4 ngày / /2026)

Sửa đổi nội dung về thông số kỹ thuật hàng hóa tại mục 1.3. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể thuộc chương V của E-HSMT:

Stt theo E-HSMT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật trước khi sửa đổi	Thông số kỹ thuật sau khi sửa đổi
75	Vòng đệm tròn làm kín (O-ring) pos 38, sử dụng cho bơm EH có Model: MKV-23ME-RFA	Vòng đệm tròn làm kín (O-ring) pos 38, part no: 363-204-037-6, sử dụng cho bơm EH, tiêu chuẩn AS568 256 Hs70 (Bơm EH có Model: MKV-23ME-RFA, Dw no: DA2301-179-0, NSX bơm: Mitsubishi)	Vòng đệm tròn làm kín (O-ring) pos 38, part no: 363-204-037-6, sử dụng cho bơm EH, tiêu chuẩn AS568 259 Hs70 (Bơm EH có Model: MKV-23ME-RFA, Dw no: DA2301-179-0, NSX bơm: Mitsubishi)
109	Vòng đệm làm kín/ bonnet gasket, pos 13, sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2, serial no: 24644	Vòng đệm tròn làm kín/bonnet gasket pos 13; vật liệu: GTP & SS304 ; (sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2 có model BV 500 ; class 150# body size: 8" ;serial No: 24664; NSX:WEIR)	Vòng đệm tròn làm kín/bonnet gasket pos 13; vật liệu: 304 ST.ST. & Graphite ; (sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2 có model BV 500 ; class 150# body size: 8" ;serial No: 24664; NSX:WEIR)
110	Vòng đệm tròn làm kín/ cage gasket pos 14, sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2, serial no: 24644	Vòng đệm tròn làm kín/cage gasket pos14; vật liệu: GTP & SS304 ; (sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2 có model BV 500 ; class 150# body size: 8" ;serial No: 24664; NSX:WEIR)	Vòng đệm tròn làm kín/cage gasket pos14; vật liệu: 304 ST.ST. & Graphite ; (sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2 có model BV 500 ; class 150# body size: 8" ;serial No: 24664; NSX:WEIR)
111	Vòng đệm tròn làm kín/ seat gasket pos 15, sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2, serial no: 24644	Vòng đệm tròn làm kín/seat gasket pos15; vật liệu: GTP & SS304 ; (sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2 có model BV 500 ; class 150# body size: 8" ;serial No: 24664; NSX:WEIR)	Vòng đệm tròn làm kín/seat gasket pos15; vật liệu: 304 ST.ST. & Graphite ; (sử dụng cho van xả dòn BGN 3 về 2 có model BV 500 ; class 150# body size: 8" ;serial No: 24664; NSX:WEIR)
126	Vòng đệm làm kín/ seat spacer gasket pos 5-2, sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng serial no: 24640	Vòng đệm làm kín/ seat spacer gasket pos 5-2 , vật liệu GTP & SS304 (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)	Vòng đệm làm kín/ seat spacer gasket pos 5-2 , vật liệu: 304 ST.ST. & Graphite (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)
127	Vòng đệm làm kín/ cage spacer gasket pos 6-2, sử dụng cho van van tái tuần hoàn nước ngưng serial no: 24640	Vòng đệm làm kín/ cage spacer gasket pos 6-2, vật liệu GTP & SS304 (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)	Vòng đệm làm kín/ cage spacer gasket pos 6-2, vật liệu 304 ST.ST. & Graphite (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)

Stt theo E-HSMT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật trước khi sửa đổi	Thông số kỹ thuật sau khi sửa đổi
129	Vòng đệm làm kín/ bonnet gasket pos 15 sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng serial no: 24640	Vòng đệm làm kín/ bonnet gasket pos 15, vật liệu GTP & SS304 (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)	Vòng đệm làm kín/ bonnet gasket pos 15, vật liệu 304 ST.ST. & Graphite (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)
130	Vòng đệm làm kín/cage gasket pos 16, sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng serial no: 24640	Vòng đệm làm kín/cage gasket pos 16, vật liệu GTP & SS304 (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)	Vòng đệm làm kín/cage gasket pos 16, vật liệu 304 ST.ST. & Graphite (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)
131	Vòng đệm làm kín/ seat gasket pos 17, sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng serial no: 24640	Vòng đệm làm kín/seat gasket pos 17, vật liệu GTP & SS304 (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)	Vòng đệm làm kín/seat gasket pos 17, vật liệu 304 ST.ST. & Graphite (sử dụng cho van tái tuần hoàn nước ngưng có model BV500 class 300 ,body size 8" NSX: WEIR; serial NO: 24640)
299	Dây tiếp địa vàng xanh CV1xM95	Dây tiếp địa vàng xanh CV1xM95, Cu/ FRLS -PVC 1Cx95sqmm - 0.6/1kV	Dây tiếp địa vàng xanh CV1xM95, Cu-PVC 1Cx95sqmm - 0.6/1kV
302	Dây Tiếp Địa Vàng Xanh CV1xM240	Dây Tiếp Địa Vàng Xanh CV1xM240, Cu/ FRLS -PVC 1Cx240sqmm - 0.6/1kV	Dây Tiếp Địa Vàng Xanh CV1xM240, Cu-PVC 1Cx240sqmm - 0.6/1kV